

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 76

Chúng ta tiếp tục xem “chỉ quán”. Cổ đức có nói, nếu như dùng phương tiện môn đã tu để nói, thì “chỉ” thuộc về không môn, thuộc về chân như môn, bởi vì nó lia tất cả tướng; còn “quán” thì thuộc về hữu môn, thuộc về sanh diệt môn, nó thuộc về tất cả hữu vi pháp mà phát lý giải thù thắng. Cũng chính là nói, quán là trí tuệ, trí tuệ thì có thể thông đạt tất cả pháp thể xuất thế gian.

Trong Đại kinh, Phật dạy bảo chúng ta: “Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp”. Lìa tất cả tướng là “chỉ”, tức tất cả pháp là “quán”. Nếu như từ nơi tầng thứ tu hành mà nói, thì “chỉ” phải nên ở phía trước, “chỉ” là định, vì sao vậy? Vì “chỉ” có thể phục được phiền não, trước tiên phải phục được phiền não. Thế nhưng phiền não không đoạn được, muốn đoạn phiền não thì phải “quán”. Trước tu “chỉ”, sau tu “quán”. “Quán” có thể đoạn phiền não, vì sao vậy? Vì “quán” có thể thấy được rõ ràng chân tướng của phiền não, đây mới có thể chuyển phiền não thành Bồ Đề. Rốt cuộc phiền não là gì? Bạn không làm cho rõ ràng, cho nên nó mới chướng ngại bạn. Khi công phu thuần thực, so cùng sơ học thì không như nhau. Sơ học có thứ lớp, có trước sau, đến khi thuần thực rồi thì không như vậy, trong chỉ có quán, trong quán có chỉ, cho nên chỉ quán không hai.

Vừa rồi có đồng tu đến hỏi tôi, một môn thâm nhập, phải thâm nhập đến trình độ nào? Trong Phật pháp Đại thừa, không luận tu học pháp môn nào, nếu muốn thành tựu bạn nhất định phải hiểu được phương pháp, bí quyết này. Quý vị phải biết, “một môn thâm nhập” là “chỉ”. “Chỉ” là gì vậy? Pháp thể xuất thế gian thấy đều buông xả thì bạn liền “chỉ” rồi. Công phu của tôi dùng ở trên một môn, ở trong một môn này đã có “quán”. Buông xả vạn duyên là chỉ, cho nên một môn thâm nhập là chỉ quán cùng vận hành. Bạn một môn thâm nhập, làm sao mới có thể khế nhập cảnh giới vậy? Tức là nói, bạn phải dùng tâm thái như thế nào để tu học? **Chỉ thành cảm thông**. Chỉ thành là nhân, cảm thông là quả. Hay nói cách khác, cần phải dùng tâm chân thành, một môn thâm nhập thì bạn mới có thể khai ngộ, mới có thể chứng quả. Cảm thông chính là chỉ khai ngộ chứng quả. Hình dạng của cảm thông là gì? Đến khi nào chúng ta mới biết được đây là cảm thông? Thông là thông đạt, pháp thể xuất thế gian tuy không học, nhưng đã thông đạt rồi, đó chính là hình dạng của cảm thông. Ở chỗ này cũng có tầng nấc, có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ. Đại sư Ấn Quang nói: “Một phần thành kính được một phần lợi ích” là cảm thông nhỏ, “mười phần thành kính được mười phần lợi ích” là cảm thông lớn. Từ đó cho thấy, năng lực cảm thông lớn hay nhỏ, nhất định là tỉ lệ thuận với tâm thành kính của bạn.

Thành kính nhìn từ chỗ nào vậy? Nhìn từ trên thập thiện nghiệp đạo. Thật sự đoạn thập ác, hành thập thiện, bạn mới là chí thành. Nếu như bạn nói, “*tôi tu hành, đã dùng tâm chí thành rồi*”, nhưng trong tâm bạn, ý nghĩ sát, đạo, dâm chưa đoạn; đối nhân xử thế tiếp vật vẫn còn vọng ngữ, vẫn còn lưỡng thiệt, vậy thì bạn một mảy may thành ý cũng không có. Chí thành xem từ đâu vậy? Xem từ thập thiện nghiệp. Bạn thật sự tu thập thiện, thật sự đoạn thập ác, thì tâm chí thành của bạn đã thể hiện rồi. Công phu sâu hay cạn thì phải xem thành tích đoạn ác, tu thiện của bạn. Thật sự ở trong đối xử với tất cả người, sự vật, lấy thập thiện làm tiêu chuẩn, một niệm thập ác quyết định không sanh; khi “chỉ” thì một niệm không sanh, khi “quán” thì vạn thiện cùng theo; khởi tâm động niệm đều thuần thiện, đối với người, với sự, với vật, đến lúc này khoảng cách cảm thông sẽ không xa nữa. Một hiện tượng thô thiển nhất, tam tạng mười hai bộ kinh bày ngay trước mắt bạn, bạn không có chướng ngại, bạn đều thông đạt, mỗi một chữ, mỗi một câu đều là vô lượng nghĩa. Bạn giảng cả đời, mà một câu nói ở trong kinh Phật bạn cũng giảng không xong. Đây là sự thật, không phải giả.

Bồ Tát Long Thọ ở trong Long Cung nhìn thấy quyển thượng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”. Bồ Tát cho chúng ta biết, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh có phân lượng là mười đại thiên thể giới vi trần kệ. Chúng ta biết, Phật pháp tính số lượng nhiều hay ít là dùng kệ làm đơn vị, không giống như người Trung Quốc là dùng chữ. Ví dụ, “Đạo Đức kinh” có 5.000 chữ, chúng ta dùng chữ để làm đơn vị. Người Ấn Độ dùng kệ, bốn câu là một đơn vị kệ. Bốn câu này dài ngắn không nhất định. Bốn câu ở trong kệ tụng là một bài kệ. “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” có mười cái tam thiên đại thiên thể giới vi trần kệ. Cho nên tôi nói, một câu kinh văn nếu bạn giảng kỹ, bạn giảng cả đời, bạn giảng 100 năm cũng không xong. Tôi nói lời này là có căn cứ, không phải tùy tiện nói. Thật sự một môn thâm nhập, bạn sẽ có năng lực này. Mở quyển kinh ra mà còn có rất nhiều chướng ngại là bạn chưa có thông, bạn chưa có nhập. “Nhập” còn chưa có thì chữ “thâm” kia càng không thể bàn. “Thâm nhập”. Cho nên quý vị đồng học phải biết, bí quyết tu hành Phật pháp là “một môn thâm nhập”.

Tôi thường hay nêu ví dụ, Phật pháp giống quả cầu tròn. Quả cầu thì có tâm. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn là giống như ở trên mặt cầu này vậy. Bất kỳ một điểm nào đó chính là một pháp môn, bất kỳ điểm nào cũng đều thông đạt với tâm tròn. Chỉ cần đến được tâm tròn thì toàn bộ đều thông đạt; chưa có đến được tâm tròn thì không thể thông đạt, bạn vẫn chỉ biết một môn, bạn không biết môn thứ hai. Đến được tâm tròn thì toàn bộ đều thông đạt.

Chúng ta muốn hỏi, tại sao hiện nay chúng ta tu học khó khăn như vậy? Chúng ta rất muốn thông đạt, tại sao không thể thông đạt vậy? Cách nói thông thường là bạn có nghiệp chướng chướng ngại rồi. Vấn đề này trước đây tôi đã từng thỉnh giáo đại sư Chương Gia, Ngài nói với tôi, đây là do nghiệp chướng, nhất định phải đem nghiệp chướng tiêu trừ. Trong mười nguyện của Phổ Hiền có “Sám trừ nghiệp chướng”. Nghiệp chướng sám trừ thì liền thông.

Cái gì là nghiệp chướng? Nghiệp chướng quá nhiều, có lẽ nói không hết, kiến tư phiền não là nghiệp chướng, trần sa phiền não là nghiệp chướng, vô minh phiền não là nghiệp chướng, đâu thể nói hết được! Thế nhưng nghiệp chướng có căn, chúng ta phải tìm cho ra cái căn đó, tu từ căn bản sẽ rất nhanh chóng. Tổ sư đại đức Tông môn, Giáo hạ của chúng ta thường hay dạy người “tu từ căn bản”. Căn bản là gì vậy? Căn bản là tâm, cũng chính là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm vẫn có căn bản. Căn bản của căn bản là gì vậy? Là tự tư tự lợi. Cho nên, nếu không thể buông xả tự tư tự lợi thì cánh cửa đầu tiên sẽ không thể đột phá được. Tự tư tự lợi, trong kinh Kim Cang nói là “trướng ngã”, “chấp ngã”; nửa bộ sau là giảng “ngã kiến”. Phật ở trong kinh nói: **“Nếu Bồ Tát có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, tức không phải Bồ Tát”**. Thông thường mọi người đều đem tiêu chuẩn của kinh Kim Cang đánh giá cao rồi, “tức không phải Bồ Tát”, vị Bồ Tát đó là Bồ Tát gì vậy? Nếu nói Pháp Thân Bồ Tát thì cái nhìn này cao rồi. Cách nhìn của tôi không cao như vậy, “tức không phải Bồ Tát” phải nên nói là “tức không phải Bồ Tát quả vị sơ tín của Viên giáo”, vậy mới chân thật phù hợp nghĩa kinh. Bồ Tát quả vị sơ tín đã phá 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới rồi; thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến đều xa lìa rồi (ở Tiểu thừa tương đương với sơ quả Tu Đà Hoàn). Các bạn thử nghĩ, cách nói này của tôi có đạo lý hay không? Bồ Tát như vậy mới chân thật gọi là nhập môn. Từ đó về sau, tu hành thuận buồm xuôi gió vì cửa khó đầu tiên đột phá rồi.

Các đồng tu chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia, thiện căn của mỗi một người đều rất sâu dày, vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp tu hành, nhưng chính là do một cửa này chưa đột phá, cho nên vẫn là phàm phu sanh tử như xưa. Nếu như chúng được sơ quả Tiểu thừa, Bồ Tát quả vị sơ tín Viên giáo Đại thừa, thì người này chính là Thánh nhân. Chúng ta nói tứ quả La Hán, tứ quả Thánh nhân, nghĩa là họ là sơ quả, họ siêu phàm nhập thánh rồi; tuy vẫn chưa ra khỏi tam giới, nhưng nhất định không rơi vào ba đường ác, đây là điều chắc chắn. Tiểu thừa bắt đầu từ ngày này, qua lại bảy lần cõi trời và nhân gian là chúng quả A La Hán. Bồ Tát Đại thừa gặp duyên thù thắng thì trong một đời là có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Ý nghĩa đích thực của kinh Kim Cang là ở chỗ này, chúng ta phải biết. Nói “Pháp Thân Bồ Tát” là quá cao rồi, cách chúng ta quá xa, chúng ta tự mình rất khó đề khởi tâm cảnh giác, dường như ta bị tụt hậu quá xa, “*thôi buông, đời này ta không có phần*”. Nói với bạn, Bồ Tát quả vị sơ tín thì “cách chúng ta rất gần”, một bước này, vừa bước vào thì chúng ta liền nhập môn. Hay nói cách khác, “ngã kiến” (hay còn gọi là chấp ngã) không thể buông bỏ thì bạn vô phương rồi, rốt cuộc bạn vẫn ở bên phía lục đạo luân hồi này, bạn không thể bước qua được một bước này.

Chúng ta thử nghĩ thật kỹ, chúng ta đời đời kiếp kiếp bị cái gì hại vậy? Bị “tự tư tự lợi”, bị vọng tưởng, chấp trước này hại rồi. Làm thế nào để phá trừ cái cửa này? Nhất định phải xả cho thật sạch sẽ ngã và ngã sở. Đây là nói buông xả. Trước đây đại sư Chương Gia dạy tôi, trước tiên ra tay từ “ngã sở”. “Ngã sở” là “cái mà ta có”, là vật ngoài thân, trước tiên buông từ chỗ này. Thường xuyên nghĩ đến lời Phật dạy chúng ta: **“Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân”**. “Tương bất khứ” chính là không thể mang theo. Những thứ không thể mang theo thì cần phải buông xả; nhà của ta, ta chết rồi không thể mang theo; tài sản của ta, khi ta chết, một xu cũng không thể mang theo; địa vị của ta cũng không thể mang theo; danh dự của chúng ta cũng không thể mang theo; danh vọng lợi dưỡng, không có cái gì có thể mang theo; quyền thuộc, con cháu của ta, thầy đều không thể mang theo, cho nên tất cả phải buông xả.

Buông xả không phải là không gánh trách nhiệm, mà vẫn phải gánh trách nhiệm, nghiêm túc phụ trách chỉ dạy chúng, nhưng không để ở trong tâm. Tâm địa thanh tịnh, đem thân tình chuyển biến thành trí tuệ chân thật, đem tình cảm chuyển biến thành lý trí, vậy là đúng rồi, đó là giống như Phật Bồ Tát vậy. Nhất định phải đột phá, nhất định phải thấy rõ ràng, thấy minh bạch. Trong tâm này hoàn toàn không bận tâm, bắt tay từ chỗ này mà làm. Trước tiên đoạn ngã sở; “ngã sở” xả sạch rồi thì sau đó tiến thêm một bước nữa, “ngã” cũng xả luôn. “Thân” này không thể mang theo, thân này không phải là ta, thân cũng là “ngã sở”, cũng là “thân thể của ta”, không phải ta. Thường xuyên quán tưởng như vậy thì liền sanh trí tuệ, đây là quán. “Ngã” với “ngã sở” thấy đều buông xả, không chấp trước nữa, như vậy mới có thể nhập môn. Vào cửa Đại thừa chính là Bồ Tát quả vị sơ tín, vào cửa

Tiêu thừa chính là sơ quả Tu Đà Hoàn. Nếu như bạn không buông xả được, bạn sẽ vĩnh viễn không thể nhập được cảnh giới, vĩnh viễn làm phàm phu.

Bạn học Phật cả đời, như đại sư Thiên Thai giảng: “Danh tự vị trung nhân”, danh tự vị trung là hữu danh vô thực, bạn vẫn là tâm luân hồi, bạn vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Trong lục đạo, nhân thiện thì cảm quả báo ba đường thiện, nhân ác thì cảm quả báo ba đường ác, bạn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Không thể ra khỏi lục đạo luân hồi thì bạn hoàn toàn không thành tựu. Ra khỏi lục đạo luân hồi đến pháp giới tứ thánh mới được xem là tiểu quả. Quý vị phải biết, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật ở trong mười pháp giới đều là tiểu quả (tiểu quả có bốn loại, còn gọi là bốn cấp bậc).

Lìa khổ, được vui. Lìa cái khổ trong tam giới, được cái vui trong pháp giới tứ thánh, cái vui này là không cứu cánh, cho nên nhất định cần phải nâng lên thêm. Từ Tạng Tự vị nâng lên đến Phần Chứng vị mới được xem là thật sự thành tựu, chứng được đại quả. Đến quả vị Như Lai là quả vị cứu cánh viên mãn. Không ngừng nâng cao thêm lên, không có gì khác là không ngừng buông bỏ. Càng buông xả thì càng nâng thêm lên. Nhìn thấu giúp buông xả, buông xả giúp nhìn thấu. Vì vậy, chúng ta hiện nay trước tiên là phải phục phiền não, sau đó đoạn phiền não. Vọng niệm không thể không điều phục, phải biết đạo lý này.

Ý nghĩa của “chỉ quán” sâu rộng vô bờ. Trong kinh điển nói: **“Pháp tánh tịch nhiên là chỉ, pháp tánh thường chiếu là quán”**. Trong kinh Đại thừa chúng ta thường xem thấy “**tịch chiếu**”, **“tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch”**. Từ đó cho thấy, “chỉ” với “quán” là một sự việc. “Chiếu mà thường tịch”, quán tức là chỉ; “Tịch mà thường chiếu”, chỉ chính là quán. Chỉ - Quán là một thể, hai mặt ở trong công phu tu hành. Trước đây đại sư Tăng Triệu từng nói, buộc tâm ở duyên gọi là chỉ, phân biệt rõ ràng gọi là quán. Ở trên thập thiện nghiệp đạo mà nói, duyên chính là thập thiện nghiệp.

Chúng ta niệm niệm không lìa thập thiện nghiệp, đây là chỉ, nhà Nho gọi là “chỉ u chí thiện”. Đạo lớn của Khổng Mạnh, nói thật ra chính là ba câu nói ở trong “Đại Học”: **“Đại học chỉ đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ u chí thiện”**. Đây là tổng cương lĩnh đạo lớn của Khổng Mạnh. Họ cả đời tự hành hóa tha đều không lìa khỏi nguyên tắc này. “Minh minh đức” là quán; “Thân dân”, “Chỉ u chí thiện”, đây là chỉ. Cho nên Ngài nói: **“Tri chỉ nhi hậu hữu định”**. Định chính là tâm thanh tịnh hiện tiền, cảnh giới thiền định hiện tiền. Tâm của chúng ta tại sao loạn như vậy? Tại sao không thể định lại được? Vì chúng ta không biết dừng, không biết phải dừng ở chỗ nào. Học giả của nhà Nho có định công, tuy họ chưa từng tiếp xúc qua, cũng chưa từng học Thiền định. Định công từ đâu mà có vậy? Họ biết dừng, họ biết chỉ u chí thiện. Cái “chí thiện” đó chính là “Minh minh đức”. “Minh minh đức” với “Minh tâm kiến tánh” mà trong Phật pháp nói là vô cùng giống nhau.

Chúng ta tu học, chúng ta cần phải dừng ở chỗ nào vậy? Thông thường các đồng tu đều nói, chúng ta cần nên dừng ở thánh hiệu A Di Đà Phật. Cách nói này có sai hay không? Không sai! Có viên mãn hay không? Không viên mãn! Tại sao nói không viên mãn? Bởi vì bạn đối với thánh hiệu A Di Đà Phật liễu giải không rõ ràng, cho nên không viên mãn. Nếu như bạn đối với thánh hiệu A Di Đà Phật liễu giải thấu triệt rồi, thì dừng ở danh hiệu A Di Đà Phật là đại viên mãn. Lời nói này, cách nói như thế nào? Khi chúng tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi đã từng nói, danh hiệu A Di Đà Phật là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện. Nguyện thứ 18 đã bao hàm rất viên mãn 47 nguyện khác, thiếu một nguyện thì nguyện thứ 18 sẽ không viên mãn. Hôm nay, từ Nhật Bản truyền đến “Bản nguyện niệm Phật”, chỉ chấp trước nguyện thứ 18, còn 47 nguyện khác đều không cần nữa, vậy thì nguyện thứ 18 tan vỡ rồi. Giống như xây nhà vậy, nhà quan trọng nhất là mái nhà, không có mái nhà thì đâu có thành nhà được? Mái nhà phải cần bao nhiêu trụ, bao nhiêu xà mới chống nó lên được? Nay trụ, xà đều không cần nữa, chỉ có cần mái nhà thì có được không? Sai rồi! Họ không hiểu đạo lý này. Thêm nữa, căn bản của 48 nguyện là toàn bộ kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Hay nói cách khác, xa rời kinh Vô Lượng Thọ thì 48 nguyện cũng tan vỡ mất. Kết cấu khung của toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ ở đâu vậy? Ở kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Sau đó bạn mới biết, một câu danh hiệu này, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Một câu danh hiệu này đều bao gồm tất cả mọi thiện pháp thế xuất thế gian ở trong đó. Cho nên, tôi nói bạn chấp trì danh hiệu không viên mãn, đạo lý là ở chỗ này.

Chấp trì danh hiệu ở mức thấp nhất là bạn phải ứng dụng thập thiện nghiệp đạo, đoạn thập ác, tu thập thiện nghiệp, thì niệm Phật mới sinh ra tác dụng. Nếu không thể đoạn ác, tu thiện thì câu Phật hiệu này là niệm suông, đại đức xưa gọi là “Đau ốm, rất hòng cũng uống công”. Lời này là thật, không phải giả. Tại sao có người niệm Phật có hiệu quả, nhưng có người niệm Phật cả đời vẫn là tùy nghiệp lưu chuyên vậy? Mấu chốt này là ở “biết” với “không biết”. Biết, nói thực ra rất đơn giản, không khó, đối nhân xử thế tiếp vật hoàn toàn dùng thập thiện, nghiêm túc tu thập thiện, nhất định phải đoạn ác, thì chúng ta niệm một câu danh hiệu này chắc chắn vắng sanh, chắc chắn thành công. Quý vị nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ.

A Di Đà Phật là người đại thiện đứng đầu của thế xuất thế gian. Lời nói này cũng không phải tôi nói, mà là Phật Thích Ca Mâu Ni nói ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ”. Ngài tán thán Phật A Di Đà là **“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”**, đây chính là người đại thiện đứng đầu của thế xuất thế gian. Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán như vậy, trên thực tế, chính là đại biểu tán thán chung cho mười phương ba đời tất cả chư Phật. Tâm hạnh của chúng ta bất thiện thì làm sao có thể tương ứng với Phật A Di Đà được? Niệm một câu “A Di Đà Phật” này không tương ứng, cho nên bạn niệm không có hiệu quả. Những người niệm có hiệu quả đó, bạn quan sát tỉ mỉ, họ đều là người có tâm địa và hành vi lương thiện, vậy mới có thể vãng sanh.

Niệm Phật có công phu thật hay không, một chiêu cuối cùng hoàn toàn hiển lộ ra rồi. Bạn sống ở thế gian, bạn dùng đủ thứ phương tiện thiện xảo để che đậy người, lừa gạt người. Người ta gọi bạn là người thiện, bạn có được danh dự tốt, chưa chắc là sự thật, phải xem cách chết của bạn như thế nào. Một chiêu đó là không thể lừa người, công phu đích thực là xem ở chỗ này. Bạn ra đi rất tự tại, đi rất tự nhiên thì bạn là công phu thật. Nếu bạn ra đi có đau khổ, ra đi rất khó chịu thì bạn là đồ giả, bạn không phải thật. Một chiêu này không thể làm giả, không thể lừa người. Cho nên, chúng ta bất luận đối với xuất gia hay tại gia, công phu tu hành của bạn đến một chiêu cuối cùng toàn bộ đều lộ rõ. Cả đời có thể che đậy người, nhưng một chiêu cuối cùng không thể lừa người.

Hiện nay ở thời đại này, người xuất gia tu hành không bằng người tại gia. Tôi có cảm giác này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có cảm giác càng sâu hơn. Ông nói, thời Mạt Pháp toàn bộ đều điên đảo cả rồi. Vào thời xưa, người học Phật thành tựu nhiều, thành tựu cao, thứ tự sắp xếp đó là: Thứ nhất là nam chúng xuất gia, thứ hai là nữ chúng xuất gia, thứ ba là nam chúng tại gia, thứ tư là nữ chúng tại gia. Đây là vào thời xưa, còn hiện nay, toàn bộ điên đảo rồi. Niệm Phật vãng sanh biết trước giờ đi, đứng mà đi, ngồi mà đi, thật sự có thành tựu thì nữ chúng tại gia đứng đầu (số người nhiều nhất), thứ hai là nam chúng tại gia, thứ ba là nữ chúng xuất gia, còn nam chúng xuất gia là cuối cùng. Tại sao lại có hiện tượng này vậy? Chúng ta phải phản tỉnh lại, chúng ta rốt cuộc sai ở chỗ nào? Không khó thấy ra, đó là tự tư tự lợi, tranh danh đoạt lợi, đổ kỹ chướng ngại. Những thứ khác tôi không cần nói nữa, chỉ ba điều này chính là nghiệp nhân của địa ngục. Cho nên cổ đức nói: “Dưới áo Cà-sa mất thân người”, câu nói này vô cùng đau buồn. Mất thân người, kết quả là bạn đi vào ba đường ác rồi. Đời sau, ngay cả thân người bạn cũng không thể có được. Cái mà bạn tu đời này là gì?

Cho nên, chúng ta tu hành nhất định phải nhớ kỹ một nguyên tắc lớn, đại tiền đề là **“Như Lý, Như Pháp”**. Lý, “Pháp tánh tịch nhiên”, “Pháp tánh thường chiếu”. Hai câu nói này chính là nói rõ tự tánh của chúng ta đầy đủ trí tuệ viên mãn (pháp tánh là tự tánh của chúng ta; thường chiếu là trí tuệ). Tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ Bát Nhã thường chiếu. Đã là vốn định, trong “Kinh Lăng Nghiêm” gọi là “Thủ Lăng Nghiêm đại định”. Đây là tánh định, không phải do tu mà có, mà trong tự tánh của bạn vốn dĩ là như vậy. Đây là chân lý. Tự tánh vốn định, hiện nay tại sao không định vậy? Hiện nay không phải tự tánh làm chủ. Ai đã làm chủ thể vậy? Vô minh đã làm chủ, chúng tôi gọi là “vọng tâm làm chủ”. Vọng tâm là gì vậy? Vô minh. Vô minh chính là hồ đồ, không hiểu rõ chân tướng sự thật, tâm phân biệt làm chủ, tâm chấp trước làm chủ. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là phiền não. Chấp trước là kiến tư phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, vọng tưởng là vô minh phiền não, phiền não đã làm chủ.

Phật ở trong kinh dạy chúng ta, phiền não là hư vọng, phiền não không phải thật. Trong pháp tánh không có phiền não. Phật thấy tất cả chúng sanh là thấy bản tánh của tất cả chúng sanh, cho nên Phật tôn kính đối với tất cả chúng sanh. Tại sao vậy? Bản tánh của chúng sanh với bản tánh của Phật không hai, không khác. Trong “Hoa Nghiêm”, “Viên Giác”, Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”. Hiện nay có phải Phật hay không? Trong mắt Phật thấy chúng sanh là Phật, đích thực là Phật, một chút cũng không giả. Thấy từ đâu vậy? Từ căn tánh sáu căn của bạn. Căn tánh sáu căn là thật. Hiện nay vì sao bạn lại biến thành hình dạng này vậy? Sáu thức biến bạn thành hình dạng này.

Tánh là thật. Thật thì vĩnh hằng bất biến, vĩnh viễn bất diệt, “bất sanh bất diệt”. Trong “Trung Quán Luận” nói: “Bát bát đều là hình dung chân tánh, không như không sạch, không thường không đoạn, không một không khác”, đây là chân tánh. Tất cả chúng sanh ai nấy đều đầy đủ, là chúng ta ngày nay phải tu. Cách tu như thế nào vậy? Nói thật ra, Phật dạy chúng ta dùng chân tánh, không nên dùng vọng thức. Bạn biết công phu này, bạn làm chuyển biến này thì bạn là người thượng thượng căn, bạn là người căn viên đốn, không cần trải qua nhiều tầng nấc, tức khắc liền chứng Pháp Thân Đại Sĩ ngay. Đạo lý, phương pháp này, Thế Tôn đã nói trong “Kinh Lăng Nghiêm”.

Pháp sư Giao Quang là người rất hiếm có, Pháp sư chú giải “Kinh Lăng Nghiêm”, còn có một mẫu chuyện như sau. Khi thọ mạng của ông đến rồi, ông bị bệnh, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ông vãng sanh, ông nói với Phật A Di Đà rằng, “Kinh Lăng Nghiêm” truyền vào Trung Quốc từ xưa đến nay, những chú giải này đều chưa thật sự đem ý của Phật biểu lộ ra được, cho nên ông muốn làm lại chú giải. Ông hướng về Phật A Di Đà xin thôi, đợi sau khi chú giải xong bộ kinh này thì hãy vãng sanh. Phật A Di Đà đồng ý, Phật liền đi ngay. Trong bài tựa trên kinh có

một mẫu chuyện như vậy, ông viết chú giải cho “Kinh Lăng Nghiêm” gọi là “Lăng Nghiêm Kinh Chánh Mạch”. Thật sự ông đưa ra phương pháp tu hành cùng với phương pháp mà đại đức xưa nói không giống nhau. Ông dứt khoát chủ trương “xả thức dụng căn” (phương pháp này cao, lập tức liền chuyển được ngay). Hay nói cách khác, dạy chúng ta ở trong đời sống thường ngày, đối với người, với việc, với vật không nên dùng tám thức, mà phải trực tiếp dùng căn tánh. Chúng ta mắt thấy, dùng tánh thấy để thấy tánh sắc, dùng tánh nghe để nghe tánh tiếng, thì lập tức liền minh tâm kiến tánh. Hay nói cách khác, từ quả địa phàm phu, vừa thăng cấp thì thành Pháp Thân Đại Sĩ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn thầy đều không còn nữa. Phương pháp này cao, không sai, là ý nghĩa đích thực mà Phật đã nói trên hội Lăng Nghiêm, nhưng không có người nào có thể tu thành công; nói rất cao, nhưng không thể làm được. Vấn đề là “xả thức”, thức xả không hết; “dụng căn” không biết dùng, cho nên bạn không thể thành Pháp Thân Đại Sĩ nổi.

Xưa nay đại đức chú giải kinh Lăng Nghiêm là chịu sự ảnh hưởng của đại sư Trí Giả. Trong bài tựa của kinh Lăng Nghiêm đều có ghi chép. Kinh Lăng Nghiêm trước khi chưa truyền vào Trung Quốc, có một số cao tăng đại đức Ấn Độ đến núi Thiên Thai phỏng vấn đại sư Trí Giả. Đại sư Trí Giả là chuyên công “Pháp Hoa”, phát minh ra phương pháp tu hành là “Tam Chỉ Tam Quán”. Trước tác này của Ngài cũng vô cùng tuyệt vời. Tông Thiên Thai nói “Ba loại chỉ quán” là chính bản thân đại sư Thiên Thai nói.

- Loại thứ nhất là “**Tiệm Thứ Chỉ Quán**”. Giống như leo bậc thang, từng cấp, từng cấp leo lên trên. Đại sư nói, “Thiền Ba La Mật” (gồm mười quyển) chính là nói tiệm thứ chỉ quán.
- Loại thứ hai là “**Bất Định Chỉ Quán**”. Đốn tiệm bất định, Ngài đã nói một quyển “Lục Diệu Môn”, chính là “Tiểu Chỉ Quán Lục Diệu Môn”.
- Loại thứ ba là “**Viên Đốn Chỉ Quán**”, chính là Ngài nói “Ma Ha Chỉ Quán”, tổng cộng có 10 quyển.

Đây là phương pháp tu hành của tông Thiên Thai. Những chú sớ của Ngài đối với chỉ quán, tổng cộng có hơn 20 loại. Ngài vẫn dùng tâm ý thức, cho nên đối với chúng ta tu học tương đối dễ dàng. “Xả thức, dụng căn”, trên lý luận nói không sai, nhưng chúng ta tu hành có khó khăn ở mức độ nhất định.

Đại biểu chú giải của “Kinh Lăng Nghiêm” là đại sư Trường Thủy, người triều Tống. Đại sư Giao Quang được xem là mới, có hai phái là Tân và Cựu. Giao Quang là người thời triều Minh, cùng thời đại với đại sư Liên Trì.

“Chỉ quán” chúng ta chỉ giảng đến đây.

A Di Đà Phật.

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 76)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Năm 2001

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền